

Ý thức pháp luật và xây dựng ý thức pháp luật trong
điều kiện nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay :
Luận văn ThS. Luật: 60 38 01 / Ngô Văn Nam ;
Nghd. : GS.TS. Phạm Hồng Thái

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN	TRANG
ĐẶT VẤN ĐỀ	04
Chương 1: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ Ý THỨC PHÁP LUẬT	
1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, CƠ CẤU, CHỨC NĂNG, PHÂN LOẠI Ý THỨC PHÁP LUẬT	04
1.1.1. Khái niệm ý thức pháp luật	06
1.1.2. Các đặc điểm cơ bản của ý thức pháp luật	12
1.1.3. Chức năng của ý thức pháp luật.....	14
1.1.4. Cơ cấu của ý thức pháp luật.....	16
1.1.5. Phân loại ý thức pháp luật.....	19
1.2. MỐI QUAN HỆ GIỮA Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP LUẬT	19
1.2.1. Vai trò của ý thức pháp luật đối với pháp luật.....	20
1.2.1.1. Tác động của ý thức pháp luật đối với hoạt động xây dựng pháp luật.....	22
1.2.1.2. Tác động của ý thức pháp luật đối với hoạt động thực hiện pháp luật	26
1.2.2. Sự tác động của pháp luật đối với ý thức pháp luật.....	
Chương 2: THỰC TRẠNG Ý THỨC PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	30
2.1 THỰC TRẠNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁ NHÂN	30
2.1.1. Cách tiếp cận vấn đề.....	31
2.1.2 Những biểu hiện tích cực trong ý thức pháp luật của các cá nhân trong thời kỳ đổi mới đất nước	35
2.1.3. Những biểu hiện hạn chế trong ý thức pháp luật.....	44
2.2. THỰC TRẠNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC.....	59

2.3. THỰC TRẠNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC Ý THỨC PHÁP LUẬT.....	
Chương 3: XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT TRONG NHÀ NƯỚC	66
PHÁP QUYỀN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.....	
3.1. NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI	66
Ý THỨC PHÁP LUẬT.....	66
3.1.1. Khái niệm Nhà nước pháp quyền.....	
3.1.2 Những yêu cầu đặt ra đối với ý thức pháp luật trong nhà	73
nước pháp quyền.....	
3.2. CÁC QUAN ĐIỂM CƠ BẢN TRONG VIỆC XÂY DỰNG Ý THỨC	77
PHÁP LUẬT.....	
3.3. HỆ THỐNG NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG Ý THỨC	
PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU KIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM	81
HIỆN NAY.....	81
3.3.1. Những biện pháp kinh Tế.....	81
3.3.2. Những biện pháp văn hóa - xã hội.....	
3.3.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng các nguyên tắc của	83
nà nhà nước pháp quyền.....	
3.3.4. Tổ chức thực hiện pháp luật, nâng cao chất lượng phổ biến,	85
giáo dục pháp luật	
3.3.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng pháp luật. Tăng	94
cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật.....	96
3.3.6. Đảm bảo tính minh bạch, công khai của pháp luật	98
KẾT LUẬN	
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

LỜI NÓI ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội công dân là con đường phát triển tất yếu của Việt nam. Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ này, xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật có tầm quan trọng đặc biệt. Không chỉ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng pháp luật mà cả trong hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, ý thức pháp luật có vai trò, ảnh hưởng to lớn. Xây dựng ý thức và lối sống tuân theo pháp luật trong điều kiện cụ thể của nước ta hiện đang đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp xét cả về truyền thống và kinh nghiệm thực tiễn. Trên thực tế, tình hình vi phạm pháp luật, đạo đức đang có chiều hướng gia tăng trong đó ý thức pháp luật kém là một trong những nguyên nhân chính. Nhà nước ta cũng đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để xây dựng ý thức và lối sống tuân theo pháp luật. Bước đầu đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Tuy vậy, vẫn còn nhiều bất cập cả về phương diện lý luận, cả về thực tiễn.

Xây dựng ý thức pháp luật, văn hoá pháp luật, hình thành lối sống theo pháp luật là một công việc thường xuyên, liên tục và thường nhật, là yêu cầu quan trọng đặt ra đối với mọi xã hội, mọi nhà nước trong quá trình phát triển của mình. Công cuộc đổi mới đất nước ta thời gian vừa qua đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, kinh tế phát triển khá, chính trị, an ninh ổn định, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và phát triển, bộ máy nhà nước hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, đóng góp ngày càng tích cực vào công cuộc đổi mới của đất nước.

Đất nước ta đã trải nhiều thời kì bị xâm lược, từ ngàn năm Bắc thuộc tới các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong quá trình cai trị, các nước đã đưa pháp luật phản động vào nước ta nhằm phục vụ mục đích cai trị và nô dịch; do vậy, hình thành nên ý thức chống đối hoặc thờ ơ với pháp luật trong nhân dân. ý thức hệ ấy còn tồn tại trong một bộ phận không nhỏ nhân dân hiện nay và là rào cản trong quá trình nhà nước ta đưa các chủ trương, chính sách pháp luật vào cuộc sống. Hơn thế, trình độ dân trí nước ta còn thấp nên để hiểu pháp luật và thi hành pháp luật là những thách thức lớn.

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng về kinh tế-xã hội, an ninh chính trị được giữ vững, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và phát triển; bộ máy nhà nước hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn tồn tại tình trạng vi phạm pháp luật do thiếu ý thức pháp luật, thái độ coi thường pháp luật gây ra. Nước ta đã chính thức trở thành thành viên của tổ chức Thương mại thế giới (WTO), yêu cầu xây dựng một hệ thống pháp luật đầy đủ, sự tuân thủ pháp luật và những cam kết hội nhập là một yêu cầu bức thiết đặt ra.

Xuất phát từ những yêu cầu, đòi hỏi của lý luận và thực tiễn, em xin chọn đề tài: ***"Ý thức pháp luật và xây dựng ý thức pháp luật trong điều kiện nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay"*** làm đề tài luận văn Thạc sĩ luật học của mình.

2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Vấn đề ý thức pháp luật đã được các nhà khoa học quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu. Có thể kể tên một số công trình nghiên cứu về vấn đề này như: Đề tài "Cơ sở khoa học của việc xây dựng ý thức và lối sống theo luật pháp" trong chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX-07; một số bài viết trên các tạp chí, như: "Làm thế nào để xây dựng ý thức pháp luật và lối sống theo pháp luật", tác giả Đào Trí Úc - Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4/1993; "Xây dựng lối sống theo pháp luật nhìn từ góc độ lịch sử truyền thống" của tác giả Vũ Minh Giang, tạp chí Nhà nước và pháp luật 1993...Các nhà khoa học, giảng viên các cơ sở đào tạo cũng đã có nhiều bài

báo về chủ đề trên. Các giáo trình: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật hành chính của các cơ sở đào tạo luật học, hành chính cũng có một số chương đề cập đến vấn đề ý thức pháp luật.

Các công trình nói trên đã đề cập đến những khía cạnh, những vấn đề nhất định liên quan đến ý thức pháp luật. Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu một cách hệ thống ý thức pháp luật và đề ra các biện pháp pháp lý xây dựng ý thức pháp luật trong điều kiện nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay. Trong quá trình nghiên cứu, luận văn kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình, tài liệu khoa học trên và các tài liệu khác có liên quan.

3. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

3.1. Thực hiện đề tài này, luận văn đặt ra những mục đích nghiên cứu:

- Phân tích và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về ý thức pháp luật.
- Thực trạng ý thức pháp luật hiện nay
- Yêu cầu xây dựng NNQP và các giải pháp về xây dựng ý thức pháp luật.

4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Ý thức pháp luật là một vấn đề rộng lớn, phức tạp, đòi hỏi nghiên cứu rộng, toàn diện. Trong khuôn khổ của luận văn Thạc sỹ luật học, tác giả tập trung nghiên cứu về ý thức pháp luật, đánh giá thực trạng ý thức pháp luật trên một số lĩnh vực, một số đối tượng và đề xuất một số các giải pháp nhằm xây dựng ý thức pháp luật trong điều kiện nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay.

5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (vận dụng tổng hợp các phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử...). Trong quá trình nghiên cứu luận văn đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể: Phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, tiếp cận hệ thống...

6. Ý NGHĨA CỦA LUẬN VĂN

Kết quả nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về ý thức pháp luật; đánh giá về thực trạng ý thức pháp luật của cán bộ, công

chức và người dân, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất những giải pháp cơ bản xây dựng ý thức pháp luật. Kết quả nghiên cứu có thể làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác nhau.

7. KẾT CẤU CỦA LUẬN VĂN

Ngoài Lời nói đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận cơ bản về ý thức pháp luật

Chương 2: Thực trạng ý thức pháp luật ở Việt Nam hiện nay

Chương 3: Các giải pháp cơ bản về xây dựng ý thức pháp luật trong nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay

Chương 1

LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ Ý THỨC PHÁP LUẬT

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, CƠ CẤU, CHỨC NĂNG, PHÂN LOẠI Ý THỨC PHÁP LUẬT

1.1.1. Khái niệm ý thức pháp luật

Vấn đề ý thức pháp luật được nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau như triết học, luật học, tâm lý học, xã hội học. Tuy vấn đề này còn có nhiều quan điểm khác nhau, nhưng đa số các nhà nghiên cứu cho rằng: Ý thức pháp luật là tổng thể những tư tưởng, học thuyết, quan điểm, thái độ, tình cảm, sự đánh giá của con người về pháp luật trên các phương diện, tiêu chí cơ bản như: về sự cần thiết (hay không cần thiết), về vai trò, chức năng của pháp luật, về tính công bằng hay không công bằng, đúng đắn hay không đúng đắn của các quy định pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua trong quá khứ, pháp luật cần phải có, về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi của các cá nhân, tổ chức nhà nước và xã hội. [2;430]

1.1.2. Các đặc điểm cơ bản của ý thức pháp luật

Đặc điểm 1: Ý thức pháp luật chịu sự quy định của tôn tại xã hội

Ngay từ thời của mình, Các - Mác đã khẳng định: “Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ, trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ” [8;15]. ý thức pháp luật cũng như các hình thái ý thức xã hội khác là sản phẩm của tồn tại xã hội. Những nhận thức, thái độ, tình cảm, quan niệm, mong muốn của con người về pháp luật, về nhà nước suy cho cùng là do những điều kiện xã hội khách quan quy định, chi phối.

Đặc điểm 2: Tính độc lập tương đối của ý thức pháp luật

- Ý thức pháp luật thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội.
- Tính tiên phong của ý thức pháp luật.
- Tính kế thừa của ý thức pháp luật.
- Sự tác động trở lại của ý thức pháp luật đối với tồn tại xã hội và đối với các hình thái ý thức xã hội khác.

Đặc điểm 3: Ý thức pháp luật là hiện tượng mang tính giai cấp, tính dân tộc.

Là sự phản ánh đời sống xã hội, đời sống pháp luật nên ý thức pháp luật tất yếu mang tính dân tộc, tính giai cấp tương ứng với mỗi thời kỳ lịch sử. Mỗi quốc gia chỉ có một hệ thống pháp luật có thể tồn tại nhiều hệ thống ý thức pháp luật khác nhau. Đó là những tư tưởng, học thuyết, trường phái, quan điểm, nhận thức, thái độ về pháp luật của các cá nhân, các nhóm xã hội rất đa dạng về tính chất. Xét từ phương diện cơ cấu xã hội, trong một quốc gia theo đó, tồn tại nhiều hệ thống ý thức pháp luật, như: ý thức pháp luật của giai cấp thống trị; ý thức pháp luật của giai cấp bị trị; ý thức pháp luật của tầng lớp trung gian.

1.1.3. Chức năng của ý thức pháp luật

Chức năng của ý thức pháp luật là các phương thức hoạt động cơ bản của ý thức pháp luật. Trong khoa học pháp lý thường quan niệm ý thức pháp luật có những chức năng cơ bản như: chức năng mô hình hóa pháp lý, chức năng điều chỉnh hành vi của con người. Ngoài ra còn có những cách xác định khác.

Nhờ có ý thức pháp luật mà đánh giá được các mô hình nào là cần thiết và tất yếu để hướng hành vi, cách xử sự, các quan hệ xã hội phát triển có kết quả. Đó là *chức năng mô hình hóa pháp lý* của ý thức pháp luật.

Ý thức pháp luật định hướng cho hành vi của con người phù hợp hay không phù hợp với yêu cầu của pháp luật hiện hành, hoặc làm cho hành vi của con người trở nên không phù hợp với các yêu cầu đó. Như vậy ý thức pháp luật có *chức năng điều chỉnh hành vi của con người*.

1.1.4. Cơ cấu của ý thức pháp luật

Theo quan điểm được thừa nhận chung, cơ cấu của ý thức pháp luật bao gồm hai bộ phận cấu thành cơ bản đó là hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật.

- Hệ tư tưởng pháp luật là tổng thể những quan điểm, tư tưởng, học thuyết các khái niệm về pháp luật, về nhà nước. Hệ tư tưởng pháp luật là sự phản ánh toàn diện đời sống pháp luật bằng sự khái quát thành lý luận, thành các học thuyết về Nhà nước và pháp luật.

- Tâm lý pháp luật được hình thành tự phát dưới dạng tâm trạng, cảm xúc, thái độ, tình cảm đối với pháp luật và các hiện tượng pháp luật. Nó thể hiện mối quan hệ, thái độ của chủ thể đối với pháp luật và đời sống pháp luật. Sự tồn tại của tâm lý pháp luật luôn gắn với những đặc điểm tâm lý của con người.

1.1.5. Phân loại ý thức pháp luật

Phân loại ý thức pháp luật dựa vào nhiều tiêu chí khác nhau, mỗi cách phân loại có ý nghĩa lý luận và thực tiễn nhất định.

a. Căn cứ vào mức độ nhận thức, có thể chia ý thức pháp luật thành: ý thức pháp luật thông thường, ý thức pháp luật mang tính lý luận và ý thức pháp luật mang tính nghề nghiệp.

Ý thức pháp luật thông thường là những quan niệm, nhận thức, tri thức; tình cảm, thái độ của con người hình thành một cách trực tiếp trong hoạt động thực tiễn hàng ngày, chưa được khái quát hoá ở trình độ lý luận.

Ý thức pháp luật mang tính lý luận thể hiện dưới dạng các học thuyết, quan điểm về pháp luật, về nhà nước như quan điểm về bản chất của pháp luật, mối quan hệ qua lại của pháp luật và các hiện tượng xã hội khác, vai trò điều chỉnh của pháp luật trong xã hội, mối quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác như chính trị, đạo đức, văn hoá.

b. Căn cứ vào chủ thể, có thể chia ý thức pháp luật thành: ý thức pháp luật cá nhân, ý thức pháp luật nhóm và ý thức pháp luật xã hội.

+ Ý thức pháp luật cá nhân là những tư tưởng, quan điểm, khái niệm, tâm lý pháp luật của mỗi công dân. ý thức pháp luật cá nhân không hoàn

toàn giống nhau, bởi nó phụ thuộc vào các yếu tố khách quan như điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội và các yếu tố chủ quan của họ.

+ Ý thức pháp luật xã hội là ý thức pháp luật của bộ phận tiên tiến, đại diện cho xã hội.

+ Ý thức pháp luật nhóm phản ánh những đặc điểm của các nhóm xã hội tương ứng.

1.2. MỐI QUAN HỆ GIỮA Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP LUẬT

1.2.1. Vai trò của ý thức pháp luật đối với pháp luật

Pháp luật và ý thức pháp luật có mối quan hệ biện chứng, tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự tồn tại và phát triển của nhau. Mối quan hệ này được thể hiện trong xây dựng pháp luật, trong thực hiện và áp dụng pháp luật ý thức pháp luật hiện hữu trong công việc soạn thảo, ban hành các văn bản pháp luật, các quyết định áp dụng pháp luật, trong cả hành vi pháp luật của mỗi chủ thể pháp luật. Không có một hiện tượng xã hội nào có thể được thể hiện dưới dạng quy phạm pháp luật thành quyền và nghĩa vụ pháp lý chừng nào chúng chưa được đi qua ý thức của con người. Đến lượt mình, các quy định pháp luật muốn thực hiện được cũng phải trải qua ý thức của con người tức là sự thực hiện pháp luật chính là quá trình đưa quy phạm vào ý thức pháp luật của các cá nhân.

Vai trò của thức pháp luật đối với pháp luật được thể hiện trong hoạt động xây dựng pháp luật, trong thực hiện pháp luật, đặc biệt là trong áp dụng pháp luật. Ý thức pháp luật có ở tất cả các giai đoạn của cơ chế điều chỉnh pháp luật. Hiệu lực và hiệu quả của toàn bộ cơ chế điều chỉnh pháp luật phụ thuộc nhiều vào mức độ chín muồi của ý thức pháp luật các cá nhân trong xã hội. ý thức pháp luật có vai trò to lớn trong việc hình thành và phát triển nhân cách của con người trong lĩnh vực đạo đức và pháp luật.

Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật với pháp luật được thể hiện trên các phương diện của đời sống - thực tiễn pháp luật: trong xây dựng pháp luật, thực hiện - áp dụng pháp luật và cả trong lĩnh vực ý thức pháp luật, văn hoá pháp lý.

1.2.1.1. Tác động của ý thức pháp luật đối với hoạt động xây dựng pháp luật:

Ý thức pháp luật là tiền đề trực tiếp cho hoạt động xây dựng pháp luật. ý thức pháp luật cho phép đánh giá đúng đắn yêu cầu điều chỉnh bằng pháp luật đối với các quan hệ xã hội mà cuộc sống đặt ra. ý thức pháp luật cao cũng đảm bảo cho hoạt động, xây dựng và ban hành các văn bản qui phạm pháp luật được tốt. Ví dụ, nếu có ý thức pháp luật phù hợp, đúng đắn (bao gồm cả tư tưởng, quan điểm cả tâm lý pháp luật) về vấn đề phụ nữ thì sẽ là tiền đề thuận lợi cho việc xây dựng, ban hành Luật bình đẳng giới.

Chất lượng của các văn bản pháp luật phụ thuộc rất lớn vào ý thức pháp luật trước hết là của những nhà làm luật, của những người tham gia vào hoạt động này. Trong xây dựng pháp luật, ý thức pháp luật của người dân có ý nghĩa rất quan trọng, bởi vì họ là những người được tham gia góp ý kiến xây dựng pháp luật, nếu ý thức pháp luật tốt họ sẽ có những đóng góp ý kiến đúng đắn, có chất lượng hoặc ngược lại... nếu ý thức pháp luật của họ thấp, sai lệch... việc góp ý kiến của họ sẽ giảm chất lượng.[3;23]

1.2.1.2. Tác động của ý thức pháp luật đối với hoạt động thực hiện pháp luật

Có nhiều yếu tố khác nhau tác động đến quá trình thực hiện pháp luật, song ý thức pháp luật là nhân tố quan trọng. Hoạt động thực thi pháp luật là do các cơ quan quản lý nhà nước, các bộ, ngành, địa phương thực hiện mà trực tiếp là do các cán bộ, công chức thực thi.

Do vậy, hoạt động thực hiện pháp luật sẽ không thể có hiệu lực, hiệu quả nếu như trình độ hiểu biết, nhận thức về pháp luật cũng như thái độ đối với pháp luật, thái độ chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức không cao, không đáp ứng với những đòi hỏi cấp thiết đặt ra từ thực tiễn. ở mỗi vị trí công tác của mình trong hoạt động thực thi pháp luật, cán bộ, công chức cần có những nhận thức đúng đắn, đầy đủ, có thái độ tôn trọng pháp luật, nghiêm túc chấp hành những quy định của pháp luật thì hoạt động thực thi pháp luật mới có hiệu lực, hiệu quả, làm giảm những chi phí tốn kém không cần thiết cho xã

hội, nâng cao niềm tin của quần chúng nhân dân đối với sự nghiêm minh của pháp luật cũng như đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

1.2.2. Sự tác động của pháp luật đối với ý thức pháp luật

Sự tác động này cũng có thể diễn ra theo hai chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực, tùy thuộc vào chất lượng, tính chất của pháp luật và ý thức pháp luật, tùy thuộc cả vào các yếu tố chủ quan và khách quan khác.

Bản thân sự tồn tại của hệ thống pháp luật cũng tác động bằng cách này cách khác tới ý thức của từng thành viên trong xã hội, phát triển và nâng cao ý thức pháp luật của họ. Hệ thống pháp luật càng hoàn chỉnh thì càng tạo điều kiện cho việc nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân.

Bản thân pháp luật không thể trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt sự tồn tại của các quan hệ xã hội bởi các quan hệ xã hội tồn tại một cách khách quan. Pháp luật chỉ có thể gây ảnh hưởng đến ý thức của những người tham gia các quan hệ xã hội vào trật tự và quy định cho họ những hành vi xử sự xã hội. Những con người cụ thể tham gia vào hoạt động xã hội không phải như những cái máy. Hoạt động của họ là hoạt động lý trí, có ý thức, do đó, các quy tắc xử sự do pháp luật định ra có thể ảnh hưởng đến những người tham gia vào các quan hệ xã hội. Các quy tắc xử sự đã làm chức năng điều chỉnh hành vi của các chủ thể pháp luật.

Pháp luật chịu sự tác động của ý thức pháp luật nhưng ngược lại nó cũng tác động tích cực đến việc hình thành, củng cố phát triển ý thức pháp luật. Bản thân sự tồn tại của hệ thống pháp luật cũng tác động bằng cách này cách khác tới ý thức của từng thành viên trong xã hội, phát triển và nâng cao ý thức pháp luật của họ.

Chương 2

THỰC TRẠNG Ý THỨC PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1 THỰC TRẠNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁ NHÂN

2.1.1. Cách tiếp cận vấn đề:

Đánh giá thực trạng ý thức pháp luật thực sự là đề tài rộng lớn, phức tạp. Trên mức độ một luận văn thạc sỹ, tác giả chỉ có thể bước đầu phân tích một số vấn đề cơ bản trên cơ sở tham khảo lý luận và thực tiễn.

Đánh giá thực trạng ý thức pháp luật của các cá nhân cần được thực hiện trên cơ sở phân tích các tiêu chí cơ bản như sự nhận thức, hiểu biết về pháp luật; thái độ đối với pháp luật và hành vi thực hiện pháp luật trên thực tế và cả bản thân hoạt động xây dựng pháp luật, các văn bản pháp luật. Bởi vì, xét về bản chất, pháp luật – các văn bản pháp luật chính là sự vật chất hoá ý thức pháp luật, một trong những sản phẩm của ý thức pháp luật.

Do vậy, đánh giá thực trạng ý thức pháp luật cả trên phương diện hoạt động xây dựng pháp luật, các sản phẩm của hoạt động này, cả trong hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật và trong tâm lý pháp luật của cá nhân: nhận thức, hiểu biết pháp luật, thái độ, tình cảm và hành vi pháp luật của họ trong cuộc sống.

Phạm vi thể hiện của ý thức pháp luật rất rộng lớn nên tác giả chỉ giới hạn trong một số lĩnh vực quan hệ xã hội đang có tính bức xúc hiện nay như về giao thông, các quan hệ xã hội có liên quan đến đời sống của phụ nữ, trẻ em, đạo đức cán bộ, công chức.

Đánh giá những ưu điểm, hạn chế, yếu kém của ý thức pháp luật trên các lĩnh vực thể hiện nêu trên và nêu những nguyên nhân của tình trạng đó. Có như vậy chúng ta mới có thể có cơ sở đề xuất những kiến nghị, giải pháp phù hợp, thiết thực nhằm xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật đúng đắn của các chủ thể pháp luật trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập ở nước ta hiện nay.

2.1.2 Những biểu hiện tích cực trong ý thức pháp luật của các cá nhân trong thời kỳ đổi mới đất nước

Ý thức pháp luật của người dân được hình thành và phát triển do sự tác động của các yếu tố xã hội như điều kiện kinh tế, hoàn cảnh riêng của từng người như môi trường sống, lao động, sức khoẻ, trình độ học vấn. Sự hình thành ý thức pháp luật trước hết xuất phát từ ý thức của mỗi cá nhân, từ thái độ và khả năng nhận thức về pháp luật của họ. Trình độ ý thức pháp luật của

người dân đã được nâng cao đáng kể trong một số lĩnh vực và một số địa phương. Biểu hiện rõ nhất là ý thức về quyền, nghĩa vụ cá nhân trong việc đóng thuế, đăng ký hộ tịch, chấp hành luật giao thông, trong giao dịch thương mại, dân sự.

Về phương diện xây dựng pháp luật nơi thể hiện rất rõ ý thức pháp luật của các chủ thể - các nhà làm luật và các cá nhân - đối tượng sẽ phải thực hiện các văn bản pháp luật. Dân chủ từng bước được thể hiện trong hoạt động xây dựng pháp luật, qua việc công khai từ ngay quá trình soạn thảo, sự góp ý kiến của người dân đã ngày càng tích cực và thiết thực hơn. Dân chủ hoá đời sống xã hội từng bước được mở rộng, không những tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý Nhà nước mà còn được thể hiện ngay trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Các văn bản pháp lý được ban hành thời gian qua đã tạo cơ sở pháp lý cần thiết để từng bước thực hiện công bằng xã hội, phát huy và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, phát triển khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường.

Thành lập thêm các Tòa kinh tế, lao động, hành chính tại Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án cấp tỉnh, bảo đảm việc xét xử được chuyên môn hoá.

Nhìn một cách tổng thể ta thấy rằng tuy thời gian không dài nhưng nước ta đã từng bước xây dựng được một hệ thống pháp luật mới, trên mọi lĩnh vực đã khắc phục và thay thế được pháp luật của nền kinh tế tập trung kế hoạch hóa, thể hiện nguyên tắc hiến định “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”.

Hoạt động phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật đã có nhiều thành tích đáng khích lệ cả về quy mô, hình thức và phương pháp. Sự tham gia tích cực của người dân vào quá trình xây dựng pháp luật những năm gần đây là bằng chứng cho sự nâng cao ý thức pháp luật của họ.

Hoạt động hỗ trợ tư pháp như luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, công chứng... được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp, nhằm giúp đỡ công dân, doanh nghiệp trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của họ, góp phần bảo đảm sự an toàn về mặt pháp lý cho các giao dịch dân sự, kinh tế.

Hoạt động thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật có sự chuyển biến mạnh mẽ. Các phương tiện thông tin đại chúng tham gia ngày càng tích cực vào hoạt động này. Bước đầu hình thành các cơ sở dữ liệu pháp luật cho hoạt động thông tin pháp luật, phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước và đáp ứng quyền được thông tin của công dân. Hệ thống thông tin nội bộ, trong đó có thông tin pháp luật, của các cơ quan Nhà nước và cả khu vực tư nhân phát triển đáng kể.

2.1.3. Những biểu hiện hạn chế trong ý thức pháp luật

Trong nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội, ý thức pháp luật của các cá nhân - người dân, cán bộ nhà nước còn thấp kém cả trên phương diện nhận thức, hiểu biết, thái độ và hành vi pháp luật. Biểu hiện của tình trạng yếu kém này về ý thức pháp luật có rất nhiều, đơn cử như sự coi thường, thờ ơ, sự chống đối, bất chấp pháp luật; sự lạng lách pháp luật, vi phạm pháp luật, lợi dụng quy định pháp luật về thủ tục để thực hiện những hành vi vi phạm đạo đức.

- *Tình hình tội phạm liên quan đến trẻ em hiện nay:*

Xét về cơ cấu tội phạm thì thấy rằng người chưa thành niên phạm vào hầu hết các tội danh được quy định trong BLHS, nhưng chủ yếu tập trung vào nhóm tội xâm phạm tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm. Với các tội danh này người chưa thành niên thường giữ vai trò chủ động. Nhìn vào thực trạng phạm tội của người chưa thành niên thời gian qua cho thấy tình trạng sử dụng bạo lực trong người chưa thành niên phạm tội phát triển khá mạnh, những hành vi cố ý gây thương tích, cướp, hiếp dâm... ngày càng phổ biến.

Tình hình trẻ em phạm pháp có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu do những nguyên nhân sau đây:

Do tác động xấu từ đời sống gia đình:

Hoàn cảnh gia đình, sự giáo dục của gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển hành vi phạm pháp, qua phân tích cho thấy số trẻ em phạm pháp là do không được gia đình quản lý đúng mức, do bị gia đình chửi mắng đánh đập, gia đình có người làm ăn phi pháp, bố mẹ ly hôn và được nuông chiều quá mức...

Sự giáo dục trong nhà còn buông lỏng, hình thức, chưa sát thực và hiệu quả. Nhà trường mới chỉ cung cấp trí thức qua sách vở, còn việc quản lý học sinh và tổ chức các hình thức sinh hoạt ngoại khoá thì còn thiếu, thêm nữa là tình trạng quá tải về giờ học, tạo tâm lý chán nản, thêm nữa các loại chi phí cho học tập quá cao, vượt khả năng của nhiều gia đình nghèo đông con, nên nhiều em buộc phải bỏ học dẫn đến tình trạng hư hỏng, mắc vào các tệ nạn và phạm tội.

Do thiếu sự quản lý, giáo dục của các cơ quan, tổ chức xã hội. Gần đây nhiều cơ sở tổ chức hoạt động của Đoàn, Đội không được duy trì, thiếu sự phối hợp chăm sóc, giáo dục của chính quyền cơ sở, nhà trường, các đoàn thể và gia đình, trong số các em phạm pháp chủ yếu do không sinh hoạt Đoàn, Đội.

Do đời sống kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn trong nhiều gia đình dẫn đến việc bỏ học, đi lang thang kiếm sống, sinh ra trộm cắp, cướp giật, coi đồng tiền là trên hết, bất chấp luân thường đạo lý.

Do ảnh hưởng của văn hoá phẩm xấu, do tác động của các tệ nạn xã hội, những sách báo, phim ảnh, truyện có nội dung đồi trụy, kích động bạo lực, nội dung tư tưởng xấu... Những tệ nạn xã hội như nghiện ma túy đã hàng ngày, hàng giờ làm nảy sinh tư tưởng và hành động phạm tội của trẻ em.

Thực thi pháp luật lao động về quyền trẻ em.

Tình trạng trẻ em lang thang, phải đi lao động khi còn quá nhỏ, Bên cạnh đó là một số trẻ em rơi vào tình trạng có bố mẹ li thân hoặc li hôn phải tự lo kiếm sống. Đối với hầu hết gia đình nông thôn Việt Nam thì điều quan trọng là tăng thu nhập và phần đông gia đình nghĩ lao động không ảnh hưởng nhiều đến các em mà là rèn luyện trẻ em. Với quan niệm đó phần lớn trẻ em nông thôn tham gia các quan hệ lao động trong đó có nhiều công việc nặng nhọc và xu hướng này có nguy cơ ngày càng gia tăng. Trong xã hội chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ việc sử dụng lao động trẻ em từ phía gia đình. Xuất phát từ quan niệm cho rằng đó là việc riêng của mỗi gia đình.

2.2 THỰC TRẠNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Nhìn chung, ý thức pháp luật của cán bộ, công chức được đánh giá như sau: *Thứ nhất*, về trình độ hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức; *Thứ hai*, xét trong cơ cấu ý thức pháp luật thì thái độ tôn trọng, chấp hành pháp luật là khâu yếu nhất. *Thứ tư*, chưa hình thành một cách thực sự lối sống tuân theo pháp luật theo đúng nghĩa của nó trong xã hội nói chung và trong đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng, cần phải có nhiều nỗ lực hơn nữa từ nhiều phía (Nhà nước, công chức, người dân) tiến tới xây dựng một xã hội thực sự sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

- Tình trạng ban hành văn bản cá biệt để giải quyết các quyền và nghĩa vụ pháp lý cho cơ quan, tổ chức và công dân vượt quá thẩm quyền cho phép, nhất là trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính, quản lý và sử dụng đất đai. Trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, sai sót chủ yếu do xử phạt quá thẩm quyền, chưa đúng với các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt hành chính.

- Áp dụng các quy phạm pháp luật không đúng khi giải quyết các quyền, nghĩa vụ pháp lý của cơ quan, tổ chức và công dân, làm thiệt hại lợi ích của Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân;

- Ban hành văn bản pháp luật hình thức thiếu nhất quán, không có tên văn bản, nội dung văn bản không phù hợp với hình thức văn bản;

- Trình tự xây dựng, ban hành văn bản pháp luật tùy tiện, không thông báo văn bản đến người dân nhưng đã buộc họ phải chấp hành.

- Về tình trạng tham nhũng

- Những yếu kém từ phía các văn bản pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật

2.3. THỰC TRẠNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC Ý THỨC PHÁP LUẬT

Công tác tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật nhằm đáp ứng một cách rộng rãi, nhanh chóng và đầy đủ nhu cầu thông tin pháp luật của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội, nghề nghiệp và nhân dân nói chung về thông tin pháp luật, trên cơ sở gắn liền và góp phần thực hiện các

mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam từ nay đến 2010 và chương trình tin học hoá quản lý nhà nước giai đoạn 2001-2005.

Đối với cán bộ, công chức, công tác giáo dục ý thức pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật của đối tượng cán bộ, công chức; nâng cao khả năng vận dụng pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn của đối tượng này để pháp luật trở thành công cụ giúp họ thực thi công vụ.

Thời gian qua, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đã được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với đặc thù của đối tượng và địa bàn thực hiện. Trong số đó, có một số hình thức đã phát huy được hiệu quả tuyên truyền tốt, như:

- *Tuyên truyền miệng về pháp luật*
- *Tuyên truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng*
- *PBGDPL thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý.*
- *Thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.*
- *Giáo dục pháp luật trong nhà trường.*

- Về thực trạng phổ biến, giáo dục pháp luật: Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng còn nhiều yếu kém, bất cập. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ý thức pháp luật chưa cao, còn nhiều hành vi vi phạm pháp luật xảy ra.

Chương 3: **XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT** **TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

3.1. NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI Ý THỨC PHÁP LUẬT

3.1.1. Khái niệm Nhà nước pháp quyền

Theo PGS. TS. Hoàng Thị Kim Quế trong giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB ĐHQGHN 2005 thì: “Nhà nước pháp quyền là hiện tượng chính trị - pháp lý phức tạp, thường được hiểu theo nhiều cấp độ,

do vậy khó có thể có một định nghĩa bao quát hết nội hàm khái niệm nhà nước pháp quyền. Tuy vậy, trong khoa học pháp lý vẫn đạt được sự thừa nhận chung là: nhà nước pháp quyền là một hình thức tổ chức nhà nước với sự phân công lao động khoa học, hợp lý giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhà nước với tư cách là tổ chức công quyền được tổ chức và hoạt động trên cơ sở pháp luật, pháp luật có tính khách quan, nhân đạo, công bằng được công quyền thừa nhận, sử dụng là phương tiện điều chỉnh hàng đầu đối với các quan hệ xã hội.[13;40]

3.1.2. Những đặc điểm cơ bản của nhà nước pháp quyền

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn của nhà nước pháp quyền, có thể nêu những đặc điểm cơ bản nhất về nhà nước pháp quyền như sau:

- *Nhà nước pháp quyền tôn trọng và bảo đảm, bảo vệ thực hiện các quyền con người*
- *Thực hiện dân chủ hoá sâu rộng trong tất cả các lĩnh vực xã hội, kể cả trong hoạt động xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật*
- *Tính nhân đạo, công bằng của pháp luật*
- *Pháp luật trong NN PQ phải được xây dựng và áp dụng phù hợp với cơ sở đạo đức*
- *Bảo đảm tính tối cao của các đạo luật trong hệ thống văn bản pháp luật*

3.1.2 Những yêu cầu đặt ra đối với ý thức pháp luật trong nhà nước pháp quyền

- *Ý thức pháp luật trong nhà nước pháp quyền*

Là hình thái ý thức xã hội, ý thức pháp luật tất yếu sẽ phải chịu sự quy định và tác động của những điều kiện khách quan của xã hội. Do vậy, ý thức pháp luật trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền tất yếu cũng có nhiều điểm khác với ý thức pháp luật trong các nhà nước, các thời kỳ trước đây. Tất cả các phương diện của cấu trúc ý thức pháp luật đều chịu sự tác động, từ tư tưởng pháp luật, tâm lý pháp luật, từ ý thức pháp luật cá nhân đến ý thức pháp luật nhóm, ý thức pháp luật nghề nghiệp...

Các cá nhân trong NNPQ phải có thái độ tích cực, ủng hộ, tôn trọng pháp luật, biết cách sử dụng pháp luật, tránh xa những hành vi vi phạm pháp luật và mạnh dạn đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật từ phía công quyền.

Ý thức pháp luật trong nhà nước pháp quyền tất yếu sẽ mang “bản sắc” của NNPQ. Và thực chất cũng là bản sắc của một xã hội đã được tổ chức ở trình độ cao. Về đặc điểm của pháp luật trong nhà nước pháp quyền có thể nêu ra một cách tổng quát nhất như: tính nhân đạo, công bằng, phù hợp đạo đức, vì con người; tính dân chủ, công khai minh bạch, tính tối cao của các đạo luật... Pháp luật trong nhà nước pháp quyền có những đặc điểm – tiêu chí cơ bản, vừa có sự kế thừa vừa có nhiều tố chất mới làm nên những chuẩn nhất định để nhận diện nhà nước pháp quyền.

- *Những yếu tố tác động đến ý thức pháp luật:*

Đó là những yếu tố kinh tế và phi kinh tế trong mối quan hệ biện chứng và những tác động nhiều chiều tích cực và tiêu cực, như: yếu tố kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, truyền thống, đạo đức, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, lối sống, tính cách, điều kiện khí hậu, địa lý, những yếu tố từ bên ngoài, bản chất chế độ xã hội - nhà nước vv... Tất cả các yếu tố này xét một cách khái quát đều đem đến những tác động tích cực và tiêu cực ở những mức độ khác nhau.

Một cách sơ lược, có thể đề cập đến một số sự tác động như sau. Thứ nhất, quá trình dân chủ hoá đang tác động mạnh mẽ đến ý thức pháp luật. Thứ hai, cơ chế thị trường. Thứ ba, cũng phải nói đến khoa học pháp lý nước nhà trong những năm gần đây cùng với hoạt động đào tạo luật học. Tiếp nữa là thực tiễn sôi động của các giao dịch pháp lý của các thành viên trong xã hội. Những cái mới đã dần dần xuất hiện, mang lại nhiều sắc thái mới của ý thức pháp luật như hoạt động dịch vụ của nhà nước, các hình thức thông tin pháp lý như tư vấn pháp luật, giáo dục phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý...

3.2. CÁC QUAN ĐIỂM CƠ BẢN TRONG VIỆC XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT

- Chiến lược xây dựng ý thức pháp luật và nền văn hóa pháp lý.

Bên cạnh việc xây dựng chiến lược pháp triển hệ thống pháp luật, chúng ta cần triển khai chiến lược xây dựng ý thức pháp luật và nền văn hoá pháp lý.

Thực trạng hiện nay là còn quá nhiều bất cập trong hệ thống pháp luật của chúng ta. Tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng, thiếu cụ thể của các quy định vẫn còn khá phổ biến. Lượng quy phạm trong hệ thống pháp luật đồ sộ, tồn tại một cách tản mạn ở nhiều loại văn bản do nhiều cơ quan nhà nước khác nhau ban hành...

Xét riêng trên phương diện pháp lý, có thể nêu một số phương hướng, giải pháp như: xây dựng ý thức và lối sống tuân theo pháp luật, nâng cao hiệu quả các hình thức đưa pháp luật vào cuộc sống hiện có ở nước ta như hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý... Đồng thời hoàn thiện, phát triển khoa học pháp lý, hiệu quả hoạt động đào tạo pháp luật đổi mới chương trình giảng dạy, học tập pháp luật vv...

- Xây dựng ý thức và lối sống tuân theo pháp luật phù hợp điều kiện cụ thể của Việt nam

Phải căn cứ vào đặc điểm, điều kiện và tình hình cụ thể của Việt Nam hiện nay: người dân chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật; hệ thống pháp luật chưa đầy đủ và hoàn thiện; bộ máy nhà nước còn nặng nề, công kênh, hoạt động kém hiệu quả; một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức nhà nước còn có những biểu hiện tiêu cực như quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, coi thường dân, vi phạm pháp luật,...

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước ta hiện nay là phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giải thích và giáo dục pháp luật để mọi người dân cũng như nhân viên nhà nước hiểu được ý nghĩa, vai trò, nội dung, mục đích đó của pháp luật, từ đó có thái độ, tình cảm đúng đắn về pháp luật để xây dựng và thực hiện lối sống, thói quen "Sống và làm việc theo pháp luật"; tham gia tích cực hơn nữa vào quản lý nhà nước.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ trong việc xây dựng ý thức pháp luật

Tiến hành một cách đồng bộ các giải pháp về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, trong đó đặc biệt chú trọng những biện pháp pháp lý cơ bản là xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, bảo vệ pháp luật và cải cách bộ máy nhà nước theo hướng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân.

Xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

3.3. NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU KIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM HIỆN NAY

3.3.1. Những biện pháp kinh tế

Hoàn thiện các thiết chế của nền kinh tế thị trường, hoàn thiện các loại thị trường như thị trường vốn, thị trường lao động, công nghệ, thông tin ... Với việc phát triển nền kinh tế, nâng cao đời sống vật chất nhu cầu thưởng thức các giá trị tinh thần cũng có điều kiện được quan tâm, nhu cầu hưởng thụ các giá trị tinh thần ngày càng được coi trọng.

3.3.2. Những biện pháp văn hóa - xã hội

- Giữ gìn, phát huy những giá trị của văn hoá đạo đức, văn hoá pháp lý Việt Nam

- Tiếp thu tinh hoa của văn hoá pháp lý nhân loại, những kinh nghiệm, kỹ thuật tiên tiến trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật của các nước trên thế giới.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân

3.3.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền

Trong NNQP XHCN, tính hoàn thiện của hệ thống pháp luật là một đòi hỏi có tính nguyên tắc. Hệ thống pháp luật của ta hiện nay vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập, nhiều lĩnh vực còn thiếu sự điều chỉnh của các văn bản có giá trị pháp lý cao. Do đó, trong hoạt động hệ thống hoá pháp luật, chúng ta cần có sự sắp xếp, điều chỉnh hợp lý hệ thống các văn bản, khắc phục tình trạng rườm rà, mâu thuẫn, chồng chéo. Đồng thời, gấp rút nghiên cứu xây dựng các văn bản pháp luật, điều chỉnh kịp thời những lĩnh vực quan trọng nhưng còn mới mẻ hoặc chưa được quan tâm đúng mức.. Tăng cường học

hỏi kinh nghiệm của những người đi trước, của nước ngoài để bảo đảm chất lượng của các văn bản pháp luật.

3.3.4. Tổ chức thực hiện pháp luật, nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đổi mới hình thức, phương thức tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật.
- Xúc tiến xây dựng các tiêu chí, chỉ báo cụ thể cho việc đánh giá hiệu quả của hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật.
- Giáo dục pháp luật kết hợp với giáo dục đạo đức

3.3.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật

Nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật, tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật là công việc chung của cả nhà nước và nhân dân. Tuy vậy, nhà nước vẫn luôn luôn đóng vai trò chủ yếu, vì nó là tổ chức quyền lực do nhân dân thiết lập, thay mặt nhân dân để quản lý xã hội bằng pháp luật. Nhà nước huy động mọi nguồn lực của mình và tổ chức nhân dân đóng góp sức người, sức của để đưa pháp luật vào cuộc sống

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật là biện pháp quan trọng vừa ngăn ngừa, răn đe vừa là biện pháp để tuyên truyền phổ biến giáo dục ý thức pháp luật hiệu quả cho người dân.

3.3.6. Đảm bảo tính minh bạch, công khai của pháp luật

Để xây dựng ý thức và lối sống tuân theo pháp luật trước hết người dân, doanh nghiệp phải hiểu biết về pháp luật, pháp luật phải bảo đảm tính công khai, minh bạch; cần nâng cao hiệu quả các hình thức đưa pháp luật vào cuộc sống hiện có ở nước ta như hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý... Đồng thời hoàn thiện, phát triển khoa học pháp lý, hiệu quả hoạt động đào tạo pháp luật đổi mới chương trình giảng dạy, học tập pháp luật vv...

KẾT LUẬN

Xây dựng ý thức và lối sống tuân theo pháp luật là một trong những nhiệm vụ vừa có tính chiến lược lâu dài là nhiệm vụ thường xuyên để phục vụ công cuộc hội nhập của đất nước hiện nay. Một xã hội pháp quyền không thể thiếu được sự tôn trọng và tuân thủ pháp luật của cư dân, tổ chức. Nhưng điều này không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu mà phải là hiện thực trong quá trình xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật.

Việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn vấn đề ý thức pháp luật ở nước ta hiện nay luôn luôn mang tính cấp bách và có ý nghĩa thiết thực. Tựu chung lại, luận văn đã thực hiện được một số vấn đề cơ bản như sau:

- Phân tích làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản của ý thức pháp luật, làm cơ sở lý luận để đánh giá thực trạng ý thức pháp luật ở nước ta hiện nay, từ đó đề xuất những phương hướng và biện pháp pháp lý nhằm từng bước nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ, công chức nhà nước và nhân dân trong bối cảnh cải cách và hội nhập quốc tế của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- Đánh giá ưu, khuyết của ý thức pháp luật ở nước ta hiện nay; nêu rõ các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những ưu, khuyết điểm ấy. Việc đánh giá này, chủ yếu nhằm vào những tồn tại, khuyết điểm của ý thức pháp luật và của hoạt động tổ chức quản lý nhà nước trong lĩnh vực ý thức pháp luật. Đây chính là căn cứ thực tiễn để đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân.

- Đề xuất những phương hướng và biện pháp pháp lý nhằm nâng cao ý thức pháp luật ở Việt Nam hiện nay. Có nhiều phương hướng và giải pháp về kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, xã hội, v.v... nhưng ở đây, chúng tôi chỉ tập trung phân tích và trình bày sâu vào những phương hướng và biện pháp pháp lý. Dĩ nhiên, những phương hướng và biện pháp pháp lý đó có quan hệ mật thiết và tác động qua lại với các phương hướng và giải pháp khác.

Ý thức pháp luật và nâng cao ý thức pháp luật là một đề tài khó, phức tạp, liên quan tới nhiều lĩnh vực, nhiều ngành khoa học xã hội khác, do đó, việc nghiên cứu này mới chỉ là bước đầu và còn ở mức độ nhất định.

Công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật và cuộc sống của nhà nước và nhân dân đang đòi hỏi phải tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu sâu sắc và toàn diện hơn nữa vấn đề ý thức pháp luật, cả về lý luận và thực tiễn, nhằm xây dựng luận cứ khoa học cho Đảng, nhà nước tiếp tục hoạch định chiến lược, đường lối, chính sách phát triển, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân trong điều kiện đổi mới, hội nhập quốc tế và xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ ở nước ta./.